

Bản án số: 01/ 2018 /HC-ST

Ngày: 10/10/ 2018.

*V/v Khởi kiện hành vi hành chính
từ chối xác nhận và đề nghị hưởng
chế độ trợ cấp thanh niên xung phong*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Nho Quan, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01 /2018 /TLST-HC ngày 23 tháng 3 năm 2018 về khởi kiện hành vi hành chính từ chối xác nhận và đề nghị giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1947.

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh NB.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh NB.

Đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn H – Chủ tịch .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 - Đảng ủy xã L, huyện N, tỉnh NB

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đức T - Bí thư Đảng ủy.

Người được ủy quyền: Bà Lưu Thị H - Phó bí thư Đảng ủy.

2 – Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã L, huyện N, tỉnh NB.

Người đại diện hợp pháp : Ông Đào Hải Y - Chủ tịch

3 - Ban liên lạc hội cựu TNXP xã L, huyện N, tỉnh NB.

Người đại diện hợp pháp : Bà Phạm Thị T - Chủ tịch hội cựu TNXP xã L.

4 - Đại diện thôn B, xã L : Ông Vũ Viết T - Trưởng thôn.

Người làm chứng:

1 . Ông Nguyễn Ngọc L , sinh năm 1940.

Trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh NB.

2 . Ông Quách Văn B, sinh năm 1972- Chủ tịch Hội nông dân xã L (nguyên Phó chủ tịch UBND xã L).

Tại Phiên Tòa: có mặt : Ông C, Ông H, bà H, ông Y, bà T, ông T. Vắng mặt: Ông L, ông B (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu đã thu thập và tại phiên tòa người khởi kiện là ông Bùi Văn C trình bày : Từ tháng 3 năm 1963 đến tháng 5 năm 1966 ông Bùi Văn C có làm việc tại Trại lâm sản Nho Quan thuộc Công ty lâm sản Ninh Bình. Công việc của ông Bùi Văn C được giao là: vận chuyển gỗ bắc cầu phao để phục vụ cho Quốc phòng, thời gian ông Bùi Văn C công tác tại trại lâm sản Nho quan là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng. Thời gian này, ông Bùi Văn C được ông Bùi Trọng T là Trại trưởng (thủ trưởng trực tiếp), xác nhận(viết tay) là : *“ông Bùi Văn C có quá trình công tác là Thanh niên xung phong của tỉnh Ninh Bình có thời gian công tác vận chuyển gỗ phục vụ quốc phòng, thời gian từ tháng 2- 1963 đến tháng 5- 1966 là đúng sự thật”*. Bản xác nhận này là bản có chứng thực của UBND xã Đ, huyện N vào ngày 27/4/1998, hiện nay ông Bùi Văn C chỉ có Bản sao y bản chính có dấu đỏ của UBND huyện N.

Sau đó, UBND huyện Nho Quan điều ông Bùi Văn C về HTX vận tải Bình An năm từ 1966 đến năm 1973 thì HTX Bình An giải thể ông Bùi Văn C về địa phương làm ăn sinh sống tại thôn B, xã L, huyện N cho đến nay.

Căn cứ vào xác nhận của ông Bùi Trọng T nói trên ông Bùi Văn C đã làm hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong được quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Ông Bùi Văn C đã làm đơn đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong và Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 82/ SNV- XDCQ&CTTN ngày 25/01/2018 về việc hướng giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong cho các cơ quan, đề nghị UBND huyện N chỉ đạo UBND xã L hướng dẫn ông Bùi Văn C làm hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-LĐTBXH- BNV- BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội – Bộ Nội Vụ - Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là: Thông tư liên tịch 08/2012).

Khi ông Bùi Văn C làm hồ sơ đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong thì cần phải có bản xác nhận và đề nghị theo mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 08/2012, thành phần bắt buộc tham gia có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như đã nêu ở trên. Ông Bùi Văn C đã đề nghị UBND xã L thực hiện xác nhận và đề nghị theo Mẫu 02. Tuy nhiên, UBND xã L đã ban hành Công văn số 07/UBND- VP ngày 9/2/2018 từ chối thực hiện đề nghị của ông Bùi Văn C với lý do chính được đưa ra là: Trại lâm sản Nho Quan thuộc Công ty lâm sản Ninh Bình, đơn vị mà ông Bùi Văn C khai làm công tác TNXP chưa có trong danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP.

Trước đó, khi ông Bùi Văn C có đơn khiếu nại vượt cấp thì Bộ nội vụ có văn bản số 6363/ BNV- CTTN ngày 06/12/2017 hướng dẫn và đề nghị UBND tỉnh NB giải quyết chế độ TNXP cho ông Công.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Nội vụ số 36/BC-SNV ngày 30/3/2018. UBND tỉnh NB đã ban hành Công văn số 32/UBND-VP10 ngày 16/4/2018 giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét, thẩm định hồ sơ xác nhận phiên hiệu đơn vị TNXP cho Trạm lâm sản Nho Quan thuộc Công ty lâm sản Ninh Bình theo quy định tại Thông tư 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ nội vụ.

Tại phiên tòa, ông Bùi Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét các tài liệu chứng cứ mà ông Bùi Văn C đã nộp cho Tòa án và buộc UBND xã L thực hiện hành vi hành chính làm Biên bản theo mẫu số 02 của Thông tư liên tịch 08/2012 để ông Bùi Văn C làm thủ tục và hưởng chế độ Thanh niên xung phong đảm bảo quyền lợi cho ông C. Theo ông C, hồ sơ về thanh niên xung phong của ông đã được chính quyền 3 cấp xác nhận để kê khai làm hồ sơ khen thưởng năm 1998.

Người bị kiện : Đại diện UBND xã L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Công, không chấp nhận để làm Biên bản theo mẫu 02 như ông Bùi Văn C yêu cầu với lý do là ông Bùi Văn C chưa đủ điều kiện để xác nhận là thanh niên xung phong. UBND xã Lạc Vân chỉ xác nhận cho ông Bùi Văn C vào đơn viết tay không theo mẫu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện Đảng ủy xã L, đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã L, đại diện Ban liên lạc hội cựu TNXP xã L, đại diện thôn B - xã L đồng ý với quan điểm của đại diện UBND xã L không chấp nhận để làm Biên bản theo mẫu 02 như ông Bùi Văn C yêu cầu với lý do là ông Bùi Văn C chưa đủ điều kiện để xác nhận là thanh niên xung phong.

Tại Biên bản lấy lời khai ông Lân ngày 1/8/2018 và Biên bản đối chất giữa ông Bùi Văn C và ông Nguyễn Ngọc L. Ông L khai cùng đi vận chuyển gỗ phục vụ quốc phòng với ông Công. Ông L khai rõ việc tham gia vận chuyển gỗ cho Trạm lâm sản Nho Quan phục vụ quốc phòng vừa là yêu cầu, vừa là do chính quyền các cấp (chủ yếu là UBND xã L) vận động các ông đi làm vì công việc này rất nguy hiểm không ai muốn làm khi đó.

Tại biên bản xác minh ngày 5/9/2018 tại UBND xã Đ, huyện N, là nơi cư trú của 2 ông Bùi Trọng T và Nguyễn Ngọc Lân có sự tham gia của đại diện Ban liên lạc hội cựu TNXP xã Đ cho biết 2 ông Bùi Trọng T và Nguyễn Ngọc L không phải là TNXP.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan có phát biểu quan điểm :

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật; Về việc chấp hành pháp luật của Người tham gia tố tụng gồm: Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 1 Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Điều 4, Điều 5 Thông tư số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 32 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện N phải xác nhận vào mẫu số 02 Ban hành kèm theo Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-LĐTBXH- BNV- BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội – Bộ Nội Vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Bùi Văn C phải nộp án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông Bùi Văn C thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nên không phải nộp tiền án phí sơ thẩm. Vì vậy, trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan đã thực hiện đối thoại và công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Bùi Văn C làm công việc vận chuyển gỗ phục vụ quốc phòng từ tháng 3 năm 1963 đến tháng 5 năm 1966 tại Trại lâm sản Nho Quan thuộc Công ty lâm sản Ninh Bình. Tuy nhiên, đơn vị Trại lâm sản Nho Quan là đơn vị không có trong danh sách đã được cấp phiên hiệu TNXP nên không đủ điều kiện để xác nhận theo Mẫu 02. Để làm chế độ TNXP cho ông Bùi Văn C thì Trại lâm sản Nho Quan (thuộc Công ty lâm sản Ninh Bình) cần được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận phiên hiệu TNXP theo Thông tư 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ nội vụ.

Ngày 01/8/2018, Hội cựu thanh niên xung phong tỉnh NB (trên cơ sở sự chỉ đạo của UBND tỉnh NB) đã ban hành công văn số 39/CV- HCTNXP báo cáo UBND tỉnh Ninh Bình và gửi cho UBND xã Lạc Vân và ông Bùi Văn C khẳng định: “ ... Trại Lâm sản Nho Quan không đủ điều kiện là một phiên hiệu TNXP theo quy định tại Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ và ông Bùi Văn C khai hồ sơ làm việc tại trại lâm sản Nho Quan từ năm 1963 là không thuộc đối tượng hưởng chế độ đối với TNXP.”

Tại biên bản xác minh ngày 05/9/2018 tại UBND xã Đ, huyện N, là nơi cư trú của 2 ông Bùi Trọng T và Nguyễn Ngọc L có sự tham gia của đại diện Ban liên

lạc hội cựu TNXP xã Đ cho biết 2 ông Bùi Trọng T và Nguyễn Ngọc L không phải là TNXP do đó việc ông T và ông Lân xác nhận cho ông Bùi Văn C là TNXP là không có cơ sở.

Mặt khác, mẫu số 02 “*Biên bản xác nhận và đề nghị giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong*” Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2012 là mẫu dùng đối với những người đã là thanh niên xung phong được xác nhận để cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa có cơ sở để khẳng định ông Bùi Văn C là thanh niên xung phong theo quy định tại Thông tư liên tịch 08/2012, vì vậy UBND xã Lạc Vân, huyện Nho Quan đã không xác nhận và đề nghị cho ông Bùi Văn C theo mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 08/2012 là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C đối với UBND xã L.

Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Văn C khởi kiện là người cao tuổi (hơn 60 tuổi) nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009. Trả lại cho ông Bùi Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30; Điều 31, khoản 2 Điều 116, các Điều 193, 194, 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội – Bộ Nội Vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng chính phủ; Điều 32 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 . Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh NB phải xác nhận vào mẫu số 02 Ban hành kèm theo Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-LĐTBXH- BNV- BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội – Bộ Nội Vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

2 . Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Văn C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Bùi Văn C số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0000742 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- THADS huyện Nho Quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp